TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 844/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 675/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Mỹ H, năm sinh 1965; Địa chỉ thường trú: Số 1037 đường C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn G, năm sinh 1967; Địa chỉ thường trú: Số 1037 đường C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn G có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà H và ông G hiện cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H và ông G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 03 tháng 7 năm 1987 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà H và ông G là vợ chồng hợp pháp. Ngày 16 tháng 9 năm 2024, bà H và ông G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2024, bà H và ông G cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Mỹ L, ngày sinh 11 tháng 6 năm 1988 và Nguyễn Tấn Đ, ngày sinh 01 tháng 5 năm 1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Giáp xác N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của bà H và ông G là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà H và ông G cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn G.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Mỹ L, ngày sinh 11 tháng 6 năm 1988 và Nguyễn Tấn Đ, ngày sinh 01 tháng 5 năm 1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn G cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002347 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tấn G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 03/7/1987);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu